TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THẠNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29/01/2024
Về việc: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh**.**
***Hội thẩm nhân dân*:**
1. Ông Nguyễn Văn Hoàng
2. Bà Trần Thị Năm

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Hiếu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 206/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lưu Thị Phi N, sinh năm 2004;
Nơi cư trú: ấp Năm Ngàn, xã Tân Ninh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1997
Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Long An
(Nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt mà không phải vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và bản tự khai của nguyên đơn trình bày nội dung vụ kiện như sau:

Chị Lưu Thị Phi N và anh Nguyễn Thanh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, về chung sống với nhau năm 2022, có đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2022 tại UBND xã xã T, huyện T, tỉnh Long An. Sau khi kết hôn, thời gian đầu giữa chị N và anh T chung sống với nhau có hạnh phúc. Tuy nhiên, sau đó giữa chị N và anh T thường xuyên cãi vã, vợ chồng bất đồng quan điểm sống,

không có hạnh phúc. Chị N và anh T không còn chung sống với nhau. Hiện nay, chị N xét thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc hôn nhân không có hạnh phúc nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Lưu Thị Phi N và anh Nguyễn Thanh T không có con chung.

Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn Nguyễn Thanh T: Anh T vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên trong hồ sơ vụ án không thể hiện ý kiến.

Tại phiên tòa: nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp "Ly hôn", anh Nguyễn Thanh T cư trú tại ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Long An. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc đương sự vắng mặt tại phiên tòa: Bị đơn Nguyễn Thanh T đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không phải vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Do đó, Hội xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự. Về phía chị Lưu Thị Phi N, là nguyên đơn trong vụ án, do bận công việc nên chị N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lưu Thị Phi N và Nguyễn Thanh T kết hôn tự nguyện với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Long An, vào sổ đăng ký kết hôn số 59 ngày 26/9/2022 nên hôn nhân của chị N và anh T là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về tình trạng hôn nhân của chị N và anh T, theo trình bày của chị N cũng như tài liệu, chứng cứ chị N đã nộp kèm theo đơn khởi kiện thể hiện: sau khi kết hôn, chị N và anh T chung sống có hạnh phúc. Sau đó, mâu thuẫn giữa vợ

chồng xảy ra ngày càng nhiều, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Chị N và anh T đã sống ly thân với nhau. Đến nay, giữa chị N và anh T vẫn không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau. Chị N vẫn cương quyết xin ly hôn.

Anh Nguyễn Thanh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đã vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không có văn bản trình bày ý kiến nên xem như đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

Do đó, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị N yêu cầu được ly hôn với anh T là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về con chung: Chị N và anh T không có con chung nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung: Chị N xác định vợ chồng không có tài sản chung. Anh T cũng không có ý kiến, yêu cầu gì nên không đề cập.

[3] Về án phí: Chị Lưu Thị Phi N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị Phi N: Chị Lưu Thị Phi N được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Chị Lưu Thị Phi N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí. Chuyển 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu số 0003338, ngày 20/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh sang thành án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- Toà án tỉnh Long An;
- VKS huyện Tân Thạnh;
- THADS huyện Tân Thạnh;
- UBND cấp xã Tân Ninh, h Tân Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Ánh